

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí

tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

TT	Nội dung	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa		
1.1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất	<ul style="list-style-type: none"> - Hàng hóa phải có đặc tính và thông số kỹ thuật hoàn toàn phù hợp, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu quy định tại Chương V – Yêu cầu về kỹ thuật. - Có cam kết cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ và chất lượng hàng hóa theo yêu cầu của Chủ đầu tư, đảm bảo tính xác thực và hợp lệ của các tài liệu này. * Đối với nhà thầu sản xuất (hoặc nhà thầu thương mại kê khai xuất xứ sản xuất): yêu cầu kèm theo tài liệu chứng minh đơn vị cung cấp đủ điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật: Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm Hoặc Cơ sở đạt Tiêu chuẩn HACCP-Hệ thống phân tích môi nguy và điềm kiểm soát tới hạn Hoặc Cơ sở đạt Tiêu chuẩn ISO 22000 - Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm; ISO 9001:2015. - Có chứng thư giám định của tổ chức có đủ điều kiện hoạt động trong lĩnh vực giám định được cơ 	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu

		<p>quan quản lý nhà nước cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định mặt hàng gạo, ngũ cốc theo quy định tại Nghị định 107/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 (Trong chứng thư phải thể hiện rõ nguồn gốc xuất xứ của lô hàng giám định).</p> <p>- Chứng thư giám định bao gồm đầy đủ các nội dung quy định trong hợp đồng với khách hàng cung cấp gạo như: Loại gạo, thời vụ năm sản xuất, xuất xứ, quy cách bao bì đóng gói, khối lượng lô gạo, chất lượng gạo (bao gồm các chỉ tiêu cảm quan, chỉ tiêu chất lượng và an toàn thực phẩm).</p> <p>- Chứng thư giám định được thực hiện trong thời gian \leq 03 tháng kể từ ngày E-HSMT được đăng tải <i>(Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh bằng bản scan từ bản gốc hoặc bản sao có chứng thực: Trong trường hợp cần thiết, bên mời thầu có thể yêu cầu kiểm tra bản gốc để xác minh, đối chiếu)</i></p>	
1.2	Thông tin về hàng hóa chào thầu	Kê khai đầy đủ và thống nhất thông tin về hàng hóa chào thầu theo Mẫu số 10B (webform trên Hệ thống)	Không kê khai đầy đủ và thống nhất thông tin về hàng hóa chào thầu theo Mẫu số 10B (webform trên Hệ thống)
1.3	Tính hợp lệ của hàng hóa	- Có đầy đủ tài liệu theo yêu cầu tại E-CDNT 10.8 Chương II và Chương V của E-HSMT.	- Không có đầy đủ tài liệu theo yêu cầu tại E-CDNT 10.8 trong chương II và Mục 1.3 – Chương V của E-HSMT.
2	Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa		
2.1	Tổ chức triển khai	Có sơ đồ tổ chức triển khai hợp lý, phù hợp với đề xuất kỹ thuật	Không có sơ đồ và thuyết minh hợp lý, phù hợp với đề xuất kỹ thuật

2.2	Quy trình triển khai	<p>* Nhà thầu là nhà thương mại: Có sơ đồ và thuyết minh đầy đủ quy trình từng bước triển khai (đặt hàng, vận chuyển, kiểm tra thử nghiệm, nghiệm thu, bàn giao) hợp lý, khả thi, phù hợp giải pháp kỹ thuật và tiến độ đề xuất.</p> <p>* Nhà thầu là nhà sản xuất: Có sơ đồ và thuyết minh đầy đủ quy trình (sản xuất, vận chuyển, kiểm tra thử nghiệm, nghiệm thu, bàn giao) hợp lý, khả thi, phù hợp giải pháp kỹ thuật và tiến độ đề xuất.</p>	<p>Không có sơ đồ và thuyết minh đầy đủ quy trình hợp lý, khả thi, phù hợp giải pháp kỹ thuật và tiến độ đề xuất phù hợp với vai trò là nhà thầu thương mại hoặc nhà thầu sản xuất.</p>
2.3	Biện pháp cung cấp hàng hóa	<p>Về đề xuất kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết minh phương án, Biện pháp cung cấp hàng hóa chi tiết vào từng thôn bản đảm bảo an toàn và kịp thời đáp ứng tiến độ (gồm phương tiện, nhân công giao hàng) - Có cam kết phương án tài chính thực hiện gói thầu bao gồm đầy đủ các chi phí bao gồm vận chuyển và bảo quản hàng hóa để giao hàng theo từng đợt (theo số lượng dự trù cụ thể theo yêu cầu của Chủ đầu tư; chi phí kiểm nghiệm thực phẩm (khi có yêu cầu kiểm tra đột xuất hoặc khi có nghi vấn tại thời điểm bàn giao); chi phí bảo hành, đổi trả hàng hóa (nếu có) và các chi phí liên quan khác. - Có đề xuất số lượng phương tiện vận chuyển hàng hóa phù hợp với vận chuyển lương thực đáp ứng tải trọng quy định cấp đường tới địa điểm cấp phát từng bản thuộc xã Nhi Sơn (kèm theo các tài liệu chứng minh). - Nhà thầu có trách nhiệm khảo sát thực tế các địa điểm giao hàng để 	<p>Không đáp ứng tất cả yêu cầu trên</p>

		tính toán đầy đủ chi phí cấu thành giá dự thầu.	
2.4	Biện pháp bảo quản	Có thuyết minh chi tiết biện pháp bảo quản hàng hóa, phòng chống côn trùng, động vật gây hại, các yếu tố môi trường (độ ẩm, nhiệt độ, nấm mốc...) tại kho lưu trữ và trong quá trình vận chuyển bàn giao hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất và tiến độ cung cấp, nhà thầu cung cấp sơ đồ mặt bằng kho hoặc hình ảnh minh họa kho lưu trữ. Nhà thầu đề xuất địa điểm kho lưu trữ hàng hóa theo yêu cầu.	Không đáp có đề xuất các biện pháp nêu trên hoặc thuyết minh sơ sài, không hợp lý, không khả thi.
2.5	Đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy trong quá trình thực hiện	Có thuyết minh biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy hợp lý, khả thi trong quá trình thực hiện	Không có thuyết minh biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy hợp lý, khả thi trong quá trình thực hiện
3	Quản lý chất lượng hàng hóa		
3.1	Quy trình quản lý chất lượng	<ul style="list-style-type: none"> - Có Sơ đồ tổ chức và thuyết minh quy trình quản lý chất lượng hàng hóa trước, trong và sau khi cung cấp, bàn giao. - Có hình ảnh bao bì sản phẩm với các thông số kỹ thuật được in trên bao bì: Nhãn hiệu gạo, đơn vị sản xuất, đóng gói; ngày đóng gói. - Có trình bày phương án xử lý đối với hàng hóa không đảm bảo chất lượng, nhà thầu có phương án đổi trả trong vòng 02 giờ đảm bảo về chất lượng theo yêu cầu kỹ thuật. - Có đề xuất biện pháp khắc phục, bồi thường thiệt hại trong trường hợp xảy ra sự cố ngộ độc thực phẩm do lỗi của nhà thầu. 	<p>Không có Sơ đồ tổ chức hoặc không có thuyết minh quy trình quản lý chất lượng hàng hóa trước, trong và sau khi cung cấp, bàn giao.</p> <p>Không có hình ảnh bao bì sản phẩm hoặc có nhưng không đáp ứng các yêu cầu trên.</p>

3.2	Kiểm tra và thử nghiệm	Cam kết thực hiện các yêu cầu về kiểm tra và thử nghiệm theo nội dung Chương V của E-HSMT	Không cam kết thực hiện các yêu cầu về kiểm tra và thử nghiệm theo Chương V của E-HSMT
3.3	Quản lý rủi ro trong quá trình thực hiện	Nhà thầu có đề xuất các giải pháp kỹ thuật và biện pháp đề phòng rủi ro trong quá trình thực hiện hợp đồng trong các điều kiện mưa lũ, bão, thời tiết diễn biến phức tạp, không thể bàn giao hàng hóa hoặc bị chia cắt do sạt lở đường giao thông.	Nhà thầu không có giải pháp và biện pháp thực hiện hoặc có đề xuất nhưng sơ sài, không hợp lý, khả thi.
4	Tiến độ cung cấp hàng hóa, bảo hành và các dịch vụ sau bán hàng		
4.1	Tiến độ cung cấp hàng hóa	<ul style="list-style-type: none"> + Đề xuất tiến độ cung cấp hàng hóa với thời gian 10 ngày, có bảng tiến độ chi tiết (vận chuyển, kiểm tra thử nghiệm, nghiệm thu, hướng dẫn sử dụng, bàn giao,) hợp lý, khả thi và có thuyết minh biện pháp đảm bảo tiến độ. + Có cam kết giao hàng theo kế hoạch của Chủ đầu tư. + Có cam kết thời gian giao hàng trong trường hợp đột xuất trong vòng 12h kể từ khi có thông báo của chủ đầu tư. 	<ul style="list-style-type: none"> + Đề xuất tiến độ cung cấp hàng hóa với thời gian > 10 ngày, không có bảng tiến độ chi tiết (vận chuyển, kiểm tra thử nghiệm, nghiệm thu, bàn giao,) hợp lý, khả thi và không có thuyết minh biện pháp đảm bảo tiến độ. + Không có các cam kết giao hàng
4.2	Thời gian bảo hành/ sử dụng hàng hóa	<ul style="list-style-type: none"> + Có thuyết minh chi tiết quy trình bảo hành, đổi trả khả thi, phù hợp với đề xuất kỹ thuật. + Đề xuất thời gian bảo hành hàng hóa/sử dụng hàng hóa tối thiểu 06 tháng kể từ ngày nghiệm thu. 	Không đáp ứng yêu cầu trên
5	Hàng hóa thích ứng về mặt địa lý, môi trường, tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết		
5.1	Hàng hóa thích ứng về mặt địa lý, môi trường	Có thuyết minh chi tiết và cam kết hàng hóa thích ứng về mặt địa lý, môi trường.	Không đáp ứng yêu cầu trên

5.2	Hàng hóa tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết	Có thuyết minh chi tiết về tác động của hàng hóa đối với môi trường, và đề xuất các biện pháp giải quyết hợp lý, khả thi, phù hợp với tính chất của hàng hóa.	Không đáp ứng yêu cầu trên.
6	Các yếu tố về điều kiện thương mại, đào tạo chuyển giao công nghệ, yếu tố thân thiện với môi trường		
6.1	Các yếu tố về điều kiện thương mại	Có thuyết minh và đề xuất về các điều kiện thương mại giữa nhà thầu và chủ đầu tư hợp lý, khả thi, phù hợp với tiến độ và biện pháp cung cấp hàng hóa.	Không có thuyết minh và đề xuất các điều kiện thương mại hoặc đề xuất sơ sài, không hợp lý, khả thi, không phù hợp với tiến độ và biện pháp cung cấp hàng hóa.
6.2	Đào tạo chuyển giao công nghệ	Có thuyết minh chi tiết kế hoạch đào tạo, hướng dẫn cho nhân dân về cách sử dụng, bảo quản hàng hóa hợp lý, khả thi, phù hợp với tiến độ cung cấp hàng hóa.	Không đáp ứng nội dung trên
6.3	Yếu tố thân thiện với môi trường	Có thuyết minh đề xuất các phương án nhằm giảm thiểu tác động ảnh hưởng đến môi trường trong quá trình bán hàng và sau bán hàng hợp lý, khả thi.	Không thuyết minh đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không hợp lý, khả thi.
7	Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP		
7.1	Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu và thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó	Nhà thầu có cam kết về uy tín của nhà thầu, cam kết trong vòng 03 năm tính đến thời điểm đóng thầu không có gói thầu nào thuộc Khoản 1 Điều 20 Nghị định 214/2025/NĐ-CP	Không có cam kết hoặc nhà thầu cam kết nhưng có bằng chứng về việc nhà thầu đã từng vi phạm tiêu chí này trong vòng 01 năm tính đến thời điểm đóng thầu (Kể cả sau khi được yêu cầu làm rõ bổ sung)
8	Yêu cầu khác		
8.1	Hàng mẫu	+ Nhà thầu cam kết cung cấp hàng mẫu là sản phẩm đóng bao hoàn	Không đáp ứng yêu cầu trên.

		<p>chỉnh với trọng lượng 10Kg khi được thông báo mời vào đối chiếu tài liệu.</p> <p>+ Nhà thầu cam kết việc cung cấp hàng mẫu không dẫn đến làm tăng chi phí của gói thầu.</p>	
	KẾT LUẬN	<p>ĐẠT</p> <p><i>(Khi tất cả các yêu cầu chi tiết được đánh giá là “Đạt”)</i></p>	<p>KHÔNG ĐẠT</p> <p><i>(Khi có bất kỳ 01 tiêu chí chi tiết được đánh giá là “Không đạt”)</i></p>

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.